

Số: 321 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **07** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Bệnh viện TNH Việt Yên thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn bệnh viện TNH (Địa chỉ: Lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 1064/DS-BVTNHVY ngày 26/5/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 157; Bổ sung 03 người; Giảm 01 người.

2. Bệnh viện đa khoa Anh Quát thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát (Địa chỉ: Khu Đồi Đỏ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 33/BVĐKAQ ngày 26/5/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 153 người; Bổ sung 01 người; Điều chỉnh thông tin 02 người; Giảm 01 người.

3. Phòng khám đa khoa Khu công nghiệp Việt Yên thuộc Công ty TNHH Đức Hải Bắc Giang (Địa chỉ: Tổ dân phố Hùng Lãm 2, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 38/PKĐKVY ngày 20/5/2026; Tổng số người hành nghề tại phòng khám: 38 người; Bổ sung 02 người.

4. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường thuộc Công ty Cổ phần bệnh viện Hùng Cường (Địa chỉ: Số 108 đường Tuệ Tĩnh, thôn số 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/ĐKHN-BVHC ngày 27/5/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 166 người; Bổ sung 01 người; Giảm 02 người.

5. Phòng khám đa khoa Tâm Việt thuộc Công ty Cổ phần Đông Nam Dược Bắc Giang (Địa chỉ: Số 55, đường Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 168/PKTV ngày 27/5/2026; Tổng số người hành nghề tại phòng khám: 40 người; Điều chỉnh thông tin 02 người; Giảm 01 người.

6. Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa (Địa chỉ: Thôn số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh).



Danh sách đăng ký hành nghề số 217/BV-KHNV ngày 27/5/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 236 người; Bổ sung 03 người; Điều chỉnh thông tin 03 người; Giảm 03 người.

7. Bệnh viện Y học cổ truyền Tâm Phúc thuộc Công ty Cổ phần y tế Tâm Phúc (Địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh).

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/BVTP ngày 28/5/2026; Tổng số người hành nghề tại bệnh viện: 88 người; Điều chỉnh thông tin 03 người.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận: *gvt*

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 07 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám: Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa
- Đăng ký kinh doanh: số /... ngày....., cấp lần thứ, nơi cấp, địa chỉ trụ sở: Thôn số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: Số 633/BN-GPHĐ ngày 08/01/2026, địa điểm hành nghề: Thôn số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Hoàn, trình độ Bác sĩ chuyên khoa II, Điện thoại 0982207458
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Vũ Văn Hoàn; CCHN số 001090/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Điện thoại: 0982207458
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Dương Hồng Thảo, nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Điện thoại: 0969083275
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện đa khoa
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 236; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 03; Người hành nghề điều chỉnh thông tin: 03; Thôi hành nghề: 03.

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Vũ Văn Hoàn	BSCKII Ngoại khoa (2019) BSCKI Ngoại khoa (2015) Bác sĩ đa khoa (2021)	001090/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Giám đốc/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở	Ban giám đốc, Khoa Ngoại tổng hợp	22/12/2003 (theo QĐ742/QĐ-TCCQ)	Không	
2	Dương Minh Nam	BSCKI YTCC(2015) Bác sĩ Y khoa (2002)	007764/BG-CCHN cấp ngày 17/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, khoa Khám bệnh	22/12/2003 (theo QĐ743/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Triệu Văn Việt	BSKI Sản phụ khoa (2018) Bác sĩ đa khoa (2001)	007099/BG-CCHN cấp ngày 27/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, Khoa Phụ sản - CSSKSS	04/05/1999 (theo QĐ23/QĐ-TCCQ)	Không	
4	Dương Văn Hải	BSCCKII Sản phụ khoa(2018) BSCKI Sản phụ khoa(2005) Bác sĩ đa khoa (1996)	000657/BG-CCHN cấp ngày 11/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, Khoa Phụ sản - CSSKSS	30/09/1996 (theo QĐ543/TCCB)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại PK sản phụ khoa Hải Loan, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
5	Trần Văn Hoan	Bác sĩ đa khoa (2009) BCKKI(2018) ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2014)	001099/BG-CCHN cấp ngày 06/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	23/08/2002 (theo QĐ162/QĐ-TCCQ)	Không	
6	Hoàng Hải Yến	Bác sĩ đa khoa (2018)	008358/BG-CCHN cấp ngày 14/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	30/06/2020 (theo QĐ386/QĐ-TTYT)	Không	
7	Hoàng Thị Huyền	Điều dưỡng trung học (2005) Cử nhân điều dưỡng (2019)	000975 /BG-GPHN- cấp ngày 16/06/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	21/04/2006 (theo QĐ413/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
8	Nguyễn Thị Khánh Vân	Bác sỹ đa khoa (2021) Chứng chỉ nội soi Tai - mũi - họng (2025)	008946/BG-CCHN cấp ngày 22/05/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sỹ đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp, Khoa Liên chuyên khoa	24/09/2024 (theo QĐ1511/QĐ-SNV)	Không	
9	Bùi Thị Toan	Điều dưỡng cao đẳng (2007) Cử nhân điều dưỡng (2024)	00961/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	24/12/2007 (theo QĐ1477/QĐ-SNV)	Không	
10	Hoàng Thị Ngọc	Điều dưỡng trung cấp (2005) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001019/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	28/12/2009 (theo QĐ2283/QĐ-SNV)	Không	
11	Dương Hồng Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (2015) Điều dưỡng CKI (2022)	006309/BG-CCHN cấp ngày 14/7/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng kế hoạch nghiệp vụ, Khoa Nội Tổng Hợp	31/12/2015 (theo QĐ2812/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
12	Hà Thị Nguyệt	Điều dưỡng trung cấp (2010) Cử nhân điều dưỡng (2025)	000368/BG-CCHN - cấp ngày 8/3/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	24/12/2010 (theo QĐ19737/QĐ-SNV)	Không	
13	Nguyễn Thị Giang	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	005947/BG-CCHN cấp ngày 30/12/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	31/12/2015 (theo QĐ2792/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
14	Chu Thị Huệ	Bác sỹ Y khoa(2000); BSCKI (2015);CN Kỹ năng cơ bản Bác sĩ chuyên ngành Răng Hàm Mặt (2013); CC kỹ thuật điện tim cơ bản(2013);CC kỹ thuật siêu âm ổ bụng tổng quát(2015); CC chẩn đoán và điều trị bệnh cơ xương khớp(2016); CC Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản (2018); CC Siêu âm khớp 2018; CC siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2019).	001037/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013,	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm -Mặt theo quyết định 1498/QĐ-SYT ngày 24/10/2017 bổ sung phạm vi hành nghề	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật Răng hàm mắt cơ bản	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	04/11/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám nội tổng hợp bác sỹ Huệ Phương, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
15	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Điều dưỡng trung cấp (2013); Điều dưỡng cao đẳng (2020)	0003189/BG-CCHN cấp ngày 31/12/2014	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	12/09/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
16	Trần Thị Hương	Điều dưỡng trung cấp (2014)	006351/BG-CCHN cấp ngày 31/07/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
17	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa (2000), Bác sĩ chuyên khoa I (2009), Bác sĩ chuyên khoa II (2017), Phẫu thuật nội soi cơ bản (2014),	001030/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa	Khoa Ngoại	31/07/2001, (theo QĐ70/QĐ-TCCQ)	Không	
18	Nguyễn Văn Thuận	Bác sĩ đa khoa (2015) Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa (2021)	006447/BG-CCHN Cấp ngày 13/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại -Sân	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại -Sân	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại	31/12/2015 (theo QĐ2999/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
19	Vũ Huy Long	Bác sĩ CKI (2018), Bác sĩ đa khoa (2011) Chứng chỉ Gây mê hồi sức (2012); Chứng chỉ Gây mê hồi sức cấp cứu trong sản khoa (2015); Chứng chỉ Kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2016)	001262/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo quyết định bổ sung số 1817/QĐ-SYT ngày 4/12/2018	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	22/09/2011 (theo QĐ16667/QĐ-SNV)	Không	
20	Nguyễn Thị Minh	Điều dưỡng trung cấp(2008) Cử nhân điều dưỡng (2020)	0004965/BG-CCHN cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Ngoại	25/07/2012 (theo QĐ62/QĐ-SNV)	Không	
21	Nguyễn Thanh Tùng	cử nhân điều dưỡng (2012) Điều dưỡng trung cấp (2003)	001009/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/06/2004 (theo QĐ243/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
22	Trần Thị Quỳnh Hoa	Điều trung cấp (2009) Điều dưỡng cao đẳng (2020)	001012/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	15/07/2010 (theo QĐ667/QĐ-SNV)	Không	
23	Trần Văn Tuấn	Điều dưỡng Trung cấp (2010) Cử nhân điều dưỡng (2024)	000960/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	24/06/2011 (theo QĐ591/QĐ-SNV)	Không	Điều chỉnh thông tin

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
24	Đặng Thị Dịu	Điều dưỡng Trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2019)	001025/BG-CCHN cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	20/07/2009 (theo QĐ1181/QĐ-SNV)	Không	
25	Nguyễn Văn Khánh	Bác sỹ đa khoa (2018)	007547/BG-CCHN cấp ngày 13/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ung bướu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ung bướu	Không	Khoa Ngoại	30/06/2020 (theo QĐ392/QĐ-TTYT)	Không	
26	Hoàng Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2013) Điều dưỡng đại học (2024)	003897/BN-CCHN cấp ngày 21/6/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	06/08/2021 (theo QĐ424/QĐ-SYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
27	Nguyễn Thị Huyền Trang	Điều dưỡng cao đẳng (2017)	005162/TNG-CCHN Cấp ngày 15/05/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	29/07/2016 (theo QĐ266/QĐ-BVGT)	Không	
28	Hoàng Thị Kim Anh	Điều dưỡng trung cấp (2017), Cử nhân điều dưỡng (2024)	006566/BG-CCHN Cấp ngày 06/11/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	20/11/2022 (theo QĐ2699/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
29	Văn Thị Hà	Điều dưỡng cao đẳng (2015) Chứng chỉ chăm cứu và xoa bóp bấm huyệt cơ bản năm 2016	005611/BG-CCHN Cấp ngày 26/08/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/05/2023 (theo QĐ2705/QĐ-SNV)	Không	
30	Đỗ Thị Kim Dung	Điều dưỡng cao đẳng (2011) Chứng chỉ cấp cứu tim mạch (2018)	004367/TNG-CCHN Cấp ngày 17/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	23/09/2023 (theo QĐ657/QĐ-BVC)	Không	
31	Phạm Văn Hoàng	Bác sỹ Y khoa (2021)	000843/BG-GPHN Cấp ngày 26/04/2025	Phụ sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sỹ đa khoa	Không	Khoa Ngoại	20/11/2022 (theo QĐ2517/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
32	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng đại học (2021)	008980/BG-CCHN cấp ngày 7/6/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	10/01/2025 (theo QĐ70/QĐ-SNV)	Không	
33	Vũ Đình Doanh	trung cấp y sỹ đa khoa (2019)	007355/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	28/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
34	Nguyễn Thế Sơn	điều dưỡng trung cấp 2013 điều dưỡng cao đẳng 2020	0004842/BG-CCHN Cấp ngày 31/8/2015	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT T-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				hộ sinh, kỹ thuật y							
35	Đặng Đình Minh	điều dưỡng trung cấp 2016 cao đẳng điều dưỡng 2020	005955/BG-CCHN Cấp ngày 17/01/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
36	Trần Văn Anh	Điều dưỡng cao đẳng 2024	000814/BG-GPHN cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	10/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
37	Lê Thị Thu Hà	Điều dưỡng trung cấp (2017) Điều dưỡng cao đẳng(2022)	000840/BG-GPHN Cấp ngày 26/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/11/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
38	Nguyễn Thị Như Ý	Điều dưỡng Đại Học (2024)	000833/BG-GPHN Cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	04/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
39	Nguyễn Duy Phụng	Bác sĩ đa khoa (1996), Bác sĩ CKI sản phụ khoa(2012 đến nay)	001056/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	25/04/1998 (theo QĐ257/QĐ-BTCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
					hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
40	Dương Thị Loan	BSDK: 2009. BSKK cấp 1 SPK:2014. BSKK cấp 2 SPK: 2023.	0004966/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - KHHGD	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	05/10/2009 (theo QĐ19917/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại phòng khám sản phụ khoa Hải Loan xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
41	Đào Minh Thành	Bác sĩ đa khoa từ 2007 đến 2015. Bác sĩ chuyên khoa 1 sản phụ khoa(2016 đến nay)	001075/BG-CCHN ngày cấp 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2007 (theo QĐ41/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám sản phụ khoa bác sỹ Thành, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	
42	Đặng Thị Quý	Hộ sinh trung cấp từ 2005 đến 2015, Điều dưỡng đại học chuyên ngành sản phụ khoa (2016) đến nay	000862/BN-GPHN ngày cấp 11/11/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1638/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
43	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hộ sinh trung cấp năm (2001) Cao Đẳng Hộ sinh năm(2019)	000470/ĐB-CCHN cấp ngày 25/05/2020	Theo quy định tại điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	30/12/2020 (theo QĐ2936/QĐ-SNV)	Không	
44	Nguyễn Thị Chung	Điều dưỡng chuyên khoa 1(2022), Cử nhân điều dưỡng (2012), Hộ sinh trung học (2003)	000762/BN-GPHN ngày cấp 13/10/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng điều dưỡng;	Phòng điều dưỡng; Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/05/2004 (theo QĐ247/QĐ-SNV)	Không	
45	Ngô Thị Thật Thơm	Cử nhân cao đẳng nữ hộ sinh(2007),Điề u dưỡng đại học (2020).	001244/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1635/QĐ-SNV)	Không	
46	Chu Thị Lan	Điều Dưỡng trung học(1994),Điề u dưỡng cao đẳng (2025)	001054/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/11/1995 (theo QĐ11/11/1995)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
47	Chu Thị Hân	Hộ sinh trung học 2005, Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa (2016)	001237/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/01/2008 (theo QĐ1478/QĐ-SNV)	Không	
48	Nguyễn Thị Hồng	Hộ sinh trung cấp (2007) Cử nhân Điều dưỡng đại học (2017).	001242/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1647/QĐ-SNV)	Không	
49	Ngô Thu Hòa	Y Sĩ Sản Nhi năm (1997) Cử Nhân Điều Dưỡng Năm (2021)	001248/BG-CCHN Cấp Ngày 16/9/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Cử nhân điều dưỡng	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	05/12/1998 (theo QĐ547/QĐ-TCCB)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
50	Thân Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa(2014), bác sĩ chuyên khoa 1 sản phụ khoa(2020)	006254/BG-CCHN cấp ngày 03/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/09/2014 (theo QĐ543/QĐ-SNV)	Không	
51	Hoàng Thị Thiết	Hộ sinh trung học 2005, Cao đẳng hộ sinh (2024).	0002977/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1480/QĐ-SNV)	Không	
52	Phạm Thị Hậu	Trung cấp Hộ sinh năm (2002) Cao đẳng Hộ sinh năm (2019)	001245/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/02/2005 (theo QĐ113/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
53	Nguyễn Thị Hằng	Hộ Sinh Trung Học năm (2011) Hộ Sinh Cao Đẳng năm (2019) Đại Học Điều Dưỡng Chuyên Ngành Sản Phụ Khoa năm (2024)	0004129/BG-CCHN Cấp Ngày 18/5/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/01/2012 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	
54	Nguyễn Thị Phương	Hộ Sinh Trung Học (2003).Hộ Sinh Cao Đẳng(2020)	0005165/BG-CCHN ngày cấp 30/03/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	02/05/2006 (theo QĐ377/QĐ-SNV)	Không	
55	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	0005162/BG-CCHN cấp ngày 30/03/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ63/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				hộ sinh, kỹ thuật y							
56	Nguyễn Thị Minh	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	0004974/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ62/QĐ-SNV)	Không	
57	Dương Thị Khánh	Trung cấp Hộ sinh năm (2020) Cao Đẳng Hộ sinh năm (2023)	0003589/BG-CCHN cấp ngày 01/04/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ107/QĐ-SNV)	Không	
58	Ngô Thị Huyền	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	005939/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	31/12/2015 (theo QĐ2878/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				hộ sinh, kỹ thuật y							
59	Hoàng Thu Hà	Hộ Sinh Trung Học năm (2003) Cao Đẳng điều dưỡng năm (2018) Đại Học Điều Dưỡng (2024)	000632/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1481/QĐ-SNV)	Không	
60	Trần Thị Thu Hương	Hộ Sinh Trung Học năm (2002) Cao Đẳng điều dưỡng năm (2020) Đại Học Điều Dưỡng (2024)	001261/BG-CCHN, Cấp ngày 21/03/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1252/QĐ-SNV)	Không	
61	Nguyễn Thị Hương Anh	Cử nhân hộ sinh (2022)	009069/BG-CCHN (cấp ngày 26/7/2023)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	10/04/2004 (theo QĐ387/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
62	Dương Thị Thùy	Bác sĩ y khoa (2021)	009070/BG-CCHN, cấp ngày 26/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	10/04/2024 (theo QĐ385/QĐ-SNV)	Không	
63	Chu Thị Thoa	Hộ sinh trung cấp (1989)	0002976/BG-CCHN, cấp lại ngày 18/07/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
64	Nguyễn Đức Thông	Bác sĩ đa khoa (2005) Bác sĩ CK I (2014) Bác sĩ CK II (2020) Điện tâm đồ cơ bản (176 tiết - 2022) Kỹ thuật thân nhân tạo (528 tiết - 2024) Thăm khám Nội Soi Tai Mũi Họng - 2024) Chứng chỉ Hồi sức cấp cứu (2008)	0004128/BG-CCHN (18/05/2015)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Thực hiện các Kỹ thuật Hồi sức cấp cứu; Kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Kỹ thuật Thân nhân tạo;	Trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	21/04/2006 (theo QĐ419/QĐ-SNV)	Không	
65	Hoàng Thị Ngọc Lê	Bác sĩ đa khoa (2013) Bác sĩ chuyên khoa I nhi	005589/BG-CCHN. Cấp ngày 11/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	26/02/2014 (theo QĐ1317/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		khoa (2019) Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2022)			hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
66	Nguyễn Kim Chi	Điều dưỡng TC gây mê(2007) Cử nhân Điều dưỡng (2015) Chứng chỉ Chăm sóc người bệnh HSCC (2024)	001013/BG-CCHN. Cấp ngày 13/09/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1482/QĐ-SNV)	Không	
67	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân YTCC (2015) Thạc sỹ Quản lý bệnh viện (2020) Chứng chỉ Chăm sóc da thẩm mỹ (2022).	005670/BG-CCHN. Cấp ngày 08/9/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng QLCL	Phòng QLCL; Khoa Nhi-HSCC; Phòng Tiêm chủng	15/03/2007 (theo QĐ303/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
68	Phạm Thị Hoa	Điều dưỡng trung cấp (2009) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2025) Chứng chỉ phụ giúp bác sỹ nội soi dạ dày-tá tràng	001104/BG-CCHN,cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	22/12/2009 (theo QĐ2209/QĐ-SNV)	Không	
69	Đào Thị Kim Huệ	Điều dưỡng Trung cấp (2000) Cử nhân Điều dưỡng (2024)	001065/BG-CCHN. Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	03/02/2005 (theo QĐ112/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
70	Dương Thị Hương	Điều dưỡng cao đẳng (2010) Cử nhân Điều dưỡng (2020) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2019) Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu (2015)	001251/BG-CCHN. Cấp ngày 21/3/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2010 (theo QĐ1966/QĐ-SNV)	Không	
71	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2016) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2022)	006524/BG-CCHN .Cấp ngày 09/10/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/01/2016 (theo QĐ2810/QĐ-SNV)	Không	
72	Nguyễn Thị Độ	Cao đẳng điều dưỡng (2017) Chứng chỉ Chăm sóc người bệnh HSCC (2024)	007489/BG-CCHN. Cấp ngày 20/01/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/03/2022 (theo QĐ132/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
73	Nguyễn Thị Tuyết	Điều dưỡng trung cấp (2006) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2022)	001069/BG-CCHN. Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1483/QĐ-SNV)	Không	
74	Nguyễn Văn Giáp	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa mắt (2014)	001066/BG-CCHN. Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1485/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
75	Nguyễn Thị Liễu	Điều dưỡng cao đẳng (2012) Cử nhân điều dưỡng (2024)	002541/TNG-CCHN Cấp ngày 16/12/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	31/07/2015 (theo QĐ3997/QĐ-BVA)	Không	
76	Nguyễn Thị Thu Giang	Y sĩ đa khoa (1999) Chứng chỉ kỹ thuật thân nhân tạo (2017)	001106/BG - CCHN. Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng theo quyết định số 41 / 2005 /QD-BNV. Ngày 22/4/ 2005 của bộ trưởng bộ nội vụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	20/07/2004 (theo QĐ372/QĐ-SNV)	Không	
77	Nguyễn Văn Duy	Y sĩ đa khoa (2010) Chứng chỉ kỹ thuật thân nhân tạo (2017)	001053/BG-CCHN,cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2010 (theo QĐ2005/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
78	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bác sĩ y khoa (2019) Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản (2022) Chứng chỉ Cấp cứu nhi khoa cơ bản (2023)	008354/BG-CCHN cấp ngày 02/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	30/06/2020 (theo QĐ388/QĐ-TTYT)	Không	
79	Phạm Thị Mai	Điều dưỡng cao đẳng (2018) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	006478/TNG-CCHN, cấp ngày 17/01/2020	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/09/2023 (theo QĐ911/QĐ-BVGT)	Không	
80	Ngô Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng 2013	005207/TNG-CCHN cấp ngày 15/5/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	08/12/2013 (theo QĐ256/QĐ-BVA)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				hộ sinh, kỹ thuật y							
81	Nguyễn Thị Giang	Điều dưỡng cao đẳng (2017) Cử nhân Điều dưỡng (2024) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	000637/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/04/2021 (theo QĐ2792/QĐ-SNV)	Không	
82	Đoàn Văn Cường	Bác sĩ Y khoa (2021) Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản hồi sức cấp cứu (2025)	000286/BG-GPHN cấp ngày 15/07/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	20/11/2022 (theo QĐ2506/QĐ-SNV)	Không	
83	Nguyễn Thị Minh Thúy	Điều dưỡng trung cấp (2015) Cử nhân điều dưỡng (2021) Chứng chỉ đào tạo liên tục điều dưỡng Nội-HSCC(2018)	005481/BG-CCHN, ngày cấp 12/10/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	15/04/2024 (theo QĐ412/QĐ-SNV)	Không	
84	Hoàng Thị Phương Ánh	Bác sĩ Y khoa (2022)	000993/BG-GPHN cấp ngày 24/6/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/10/2024 (theo QĐ1510/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
					hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
85	Lê Thị Thúy	Điều Dưỡng Cao Đẳng 2019 Chứng chỉ chạy thận nhân tạo 2022	008145/BG-CCHN cấp ngày 02/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	04/05/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
86	Chu Quang Minh	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ chuyên khoa định hướng (2010) Bác sĩ chuyên khoa I (2013) Chứng chỉ nội soi TMH (2016) Chứng chỉ vi phẫu thanh quản (2016)	0002705/BG-CCHN Ngày cấp 04/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2009 (theo QĐ1191/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Minh Sơn, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
87	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bác sĩ đa khoa (2002) Bác sĩ CK1 da liễu (2016) Chứng chỉ ứng dụng laser trong chuyên ngành da liễu (2016) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi Tai Mũi Họng (2017) Chứng chỉ ứng dụng botulinum toxin trong thẩm mỹ da (2021) Chứng chỉ căng chỉ trong thẩm mỹ (2021) Chứng chỉ liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ tiêm chất làm đầy trong thẩm mỹ da (2022)	001108/BG-CCHN cấp ngày 20/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	24/12/2003 (theo QĐ775/QĐ-TCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa da liễu Dũng Hằng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
88	Nguyễn Ngọc Tú	Bác sĩ đa khoa (2004) Chứng chỉ chuyên khoa hướng mắt (2009) Chuyên khoa I nhãn khoa (2014) Chứng chỉ chẩn đoán hình	001111/BG-CCHN. cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	24/12/2007 (theo QĐ1470/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa mắt Tia sáng,	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		ảnh nhân khoa (2014) Chứng chỉ phaco (2017) Chứng chỉ khúc xạ (2025)								xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
89	Nguyễn Thị Loan	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009)	001250/BG-CCHN ngày cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng; Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2010 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	
90	Nguyễn Thị Minh Phương	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009) Thạc sĩ QL BV (2020)	001255/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng QLCL	Phòng QLCL; Khoa Liên chuyên khoa	22/12/2009 (theo QĐ2189/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
91	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng trung cấp(2009) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001115/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2009 (theo QĐ377/QĐ-SNV)	Không	
92	Nguyễn Thị Viên	Điều dưỡng trung cấp(2006) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001093/BG-CCHN; cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	21/04/2006 (theo QĐ414/QĐ-SNV)	Không	
93	Vũ Thị Thu BS	Bác sĩ răng Hàm Mặt (2019)	008068/BG-CCHN, cấp ngày 14/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
94	Đào Thanh Tâm	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001023/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2008 (theo QĐ1479/QĐ-SNV)	Không	
95	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng trung cấp (2011), Cử nhân điều dưỡng (2025)	001044/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	27/10/2011 (theo QĐ70/QĐ-SNV)	Không	
96	Nguyễn Thị Thanh	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009)	001249/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/09/2011 (theo QĐ1876/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
97	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Điều dưỡng trung cấp (2011) Cử nhân điều dưỡng (2025)	0004971/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/03/2014 (theo QĐ494/QĐ-SNV)	Không	
98	Vũ Thị Thu ĐD	Cao đẳng điều dưỡng (2024); Cử nhân điều dưỡng (2024)	005952/BG-CCHN ngày cấp 30/12/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/06/2022 (Theo QĐ 688/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				hộ sinh, kỹ thuật y							
99	Đào Thị Ngọc Mai	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (2020)	008362/BG-CCHN cấp ngày 21/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	15/04/2024 (theo QĐ386/QĐ-SNV)	Không	
100	Vũ Thị Mỹ Duyên	Bác sĩ đa khoa (2013)	008372/BG-CCHN cấp ngày 21/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (theo QĐ387/QĐ-TTYT)	Không	
101	Đoàn Thị Ngọc	Điều dưỡng cao đẳng (2012) Cử nhân điều dưỡng (2024)	004050/TNG-CCHN cấp ngày 13/3/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/11/2019 (theo QĐ5017/QĐ-CDYT)	Không	
102	Đào Thị Thương	Bác sĩ Y khoa (2019) Chứng chỉ Da liễu cơ bản (2021) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi Tai Mũi Họng	008507/BG-CCHN cấp ngày 8/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Khám và điều trị các bệnh lý Da liễu	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (theo QĐ391/QĐ-TTYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		(2019) Chứng chỉ Ứng dụng botulinum toxin trong thẩm mỹ da (2023) Chứng chỉ Căng chi trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ Liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ Tiêm chất làm đầy trong thẩm mỹ da (2023) Chứng chỉ Thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ laser, tế bào gốc trong chuyên ngành Da liễu (2021)									
103	Nguyễn Thị Tú Ly	Bác sĩ đa khoa (2016) Chứng chỉ Bác sĩ định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2019) Chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2017)	005754/BN-CCHN cấp ngày 08/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/06/2019 (theo QĐ366/QĐ-SYT)	Không	
104	Nguyễn Thị Tình	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	019878/HNO-CCHN .cấp ngày 22/7/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	15/04/2022 (theo QĐ2949/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
105	Dương Thế Hoạt	Bác sỹ Y khoa 2022 Chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2025)	000262/BG-GPHN cấp ngày 27/06/2024	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sỹ đa khoa; Khám và điều trị các bệnh Tai mũi họng cơ bản	Không	Khoa Liên chuyên khoa	31/10/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	Điều chỉnh thông tin
106	Đỗ Văn Trung	Y sỹ (2017) Cử nhân điều dưỡng (2021)	007059/BG-CCHN cấp ngày 12/11/2018	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	12/09/2018 (Theo HĐLĐ)	Không	
107	Hoàng Thị Tố Nga	Y sỹ (1984)	001231/BG-CCHN ngày cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	02/02/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
108	Nguyễn Tuấn Linh	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt (2013)	002521/HNO-CCHN cấp ngày 01/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt nha khoa An Bình, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
109	Hoàng Tuấn Anh	Bác sĩ Y khoa - chuyên khoa Răng Hàm Mặt (1990) Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt (2006)	000242/BG-CCHN cấp ngày 17/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa	23/09/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
110	Tạ Bá Đô	Bác sĩ YHCT (2012) Bác sĩ CKI (2018)	005630/BG-CCHN - cấp ngày 26/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Trưởng khoa	Khoa Đông Y	22/12/2003 (theo QĐ728/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
111	Nguyễn Thu Hà	Bác sĩ YHCT (2021)	000519/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ 2563/QĐ-SNV)	Không	
112	Nguyễn Thị Vân	Điều dưỡng trung cấp năm 2008 Cử nhân điều dưỡng năm 2020	000969/BG-GPHN - cấp ngày 16/6/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Đông Y	28/12/2009 (theo QĐ2281/QĐ-SNV)	Không	
113	Phạm Thu Trang	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001039/BG-CCHN ngày cấp 13/9/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	24/12/2007 (theo QĐ1487/QĐ-SNV)	Không	
114	Nguyễn Thị Hải Yến	Điều dưỡng trung cấp 2010 Cử nhân điều dưỡng 2024	0004975/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	13/06/2011 (theo QĐ485/SNV-CCVC)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				viên chức y tế điều dưỡng							
115	Vũ Phương Nhung	Y sĩ YHCT (2003) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001234/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Đông Y	28/06/2004 (theo QĐ332/QĐ-SNV)	Không	
116	Nguyễn Thị Sen	YS YHCT 2007	001235/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Đông Y	24/12/2007 (theo QĐ1520/QĐ-SNV)	Không	
117	Nguyễn Đình Vũ	Bs YHCT (2019) Bs CKI YHCT (2025)	008089/BG-CCHN- cấp ngày 23/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	Khoa Đông Y	30/06/2020 (theo QĐ393/QĐ-TTYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
					hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
118	Nguyễn Văn Huy	Bác sĩ YHCT (2021)	000542/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ2564/QĐ-SNV)	Không	
119	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sĩ YHCT (2021)	000549/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ1483/QĐ-SNV)	Không	
120	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bác sĩ YHCT (2012) , Chứng chỉ Đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng (2020)	007708/BG-CCHN - cấp ngày 05/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	28/06/2004 (theo QĐ331/QĐ-SNV)	Không	
121	Nguyễn Văn Mạnh	Bác sĩ YHCT (2013) Chứng chỉ Đào tạo liên tục Phục hồi chức năng cơ bản (2022)	006761/BG-CCHN cấp ngày 30/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ103/QĐ-SNV)	Không	
122	Nguyễn Thị Thúy	Cao đẳng phục hồi chức năng (2011) Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (2019)	000978/BG-GPHN - cấp ngày 16/06/2025	Phục hồi chức năng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ Thuật Viên Phục hồi chức năng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ28/QĐ-SNV)	Không	
123	Nguyễn Thị Yên	Cử nhân phục hồi chức năng (2014)	007728/BG-CCHN -cấp ngày 17/8/2020	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ Thuật Viên Phục hồi chức năng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	01/01/2016 (theo QĐ2864/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
124	Âu Văn Sáu	Điều dưỡng viên trung học(1992)	001015/BG-CCHN- cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	25/11/1996 (theo QĐ756/TCCB)	Không	
125	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Bác sĩ YHCT (2016) Bs CKI YHCT (2021) Chứng chỉ PHCN (2023)	005723/TNG-CCHN - cấp ngày 23/04/2018;	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng theo quyết định bổ sung số 639/QĐ-SYT ngày 4/4/2023	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI YHCT;	Không	Khoa Phục hồi chức năng	30/11/2018 (theo QĐ712/QĐ-BV)	Không	
126	Tạ Thu Bích	Bác sĩ YHCT (2013) Chứng chỉ Đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng (2019)	004994/BG-CCHN - cấp ngày 05/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ105/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
127	Mạnh Hải An	Bác sĩ YHCT (2025) - Y sĩ YHCT (2012) - Chứng chỉ đào tạo liên tục PHCN cơ bản (2022)	007435/BG-CCHN - cấp ngày 11/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Phục hồi chức năng	22/03/2023 (Theo HĐLĐ)	Không	
128	Nguyễn Thị Hằng	Hộ sinh trung học(2000)	001232/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phục hồi chức năng	06/11/2003 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	
129	Nguyễn Thùy Biên	Y sĩ YHCT (2005) - Kỹ thuật viên PHCN (2025)	0003581/BG - CCHN cấp ngày 01/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	không	Khoa Phục hồi chức năng	6/8/2010 (Theo QĐ 342/QĐ-SNV)	Không	
130	Nguyễn Văn Nho	Bác sĩ CK1 Tai Mũi Họng (2013)	001008/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	13/06/2022 (theo QĐ1192/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng bác sỹ Nho, xã Hiệp Hòa,	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
										tỉnh Bắc Ninh	
131	Trần Thị Giang	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Truyền nhiễm (2017) Chứng nhận điều trị bệnh nhân Nội tiết, Đái tháo đường (2009) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017) Chứng chỉ nội soi Tai mũi họng (2017)	001107/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện kỹ thuật nội soi Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	26/02/2007 (theo QĐ20/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám nội tổng hợp, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh	
132	Nguyễn Thị Loan	y sỹ đa khoa năm 1995 Bác sỹ đa khoa năm 2011 Bác sỹ chuyên khoa 1 nội khoa năm 2023 định hướng chuyên khoa nội tiết-đái tháo đường năm 2015 chứng chỉ đào tạo nội soi tiêu hóa trên năm 2022 chứng chỉ đào tạo điện tim đồ năm 2022 Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2022)	001098/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	17/03/1998 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
133	Hoàng Thị Thùy	Điều dưỡng trung cấp (2005) Cử nhân điều dưỡng (2020)	000970/BG-GPHN ,Cấp ngày 16/6/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	21/12/2009 (theo QĐ2155/QĐ-SNV)	Không	
134	Vũ Thị Yến	Điều dưỡng cao đẳng (2015) Cử nhân điều dưỡng (2024)	005953/BG-CCHN cấp ngày 15/10/2010	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	19/05/2021 (theo QĐ2990/QĐ-SNV)	Không	
135	Đào Thị Thùy Linh	Cử nhân điều dưỡng (2024) Điều dưỡng trung cấp (2008) Chứng chỉ đo chức năng hô hấp (2020) Chứng chỉ phụ giúp nội soi tai	001101/BG-CCHN Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	20/07/2009 (theo QĐ1177/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		mũi họng (2020)		nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
136	Nguyễn Thị Lụa	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2025)	001095/BG-CCHN - cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	30/12/2010 (theo QĐ23187/QĐ-SYT)	Không	
137	Lê Thị Nga	Điều dưỡng trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2021)	007760/BG-CCHN, Cấp ngày 18/3/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	15/07/2010 (theo QĐ379/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
138	Ngô Xuân Thu	Bác sĩ đa khoa (2010); Chứng chỉ Gây mê hồi sức (2012)	001043/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	30/01/1999 (theo QĐ131/QĐ-TCCB)	Không	
139	Nguyễn Đức Tài	Bác sĩ đa khoa (2009) Bác sĩ CKI TMH (2015) Bác sĩ CKII TMH (2023) Chứng chỉ chuyên khoa TMH cơ bản (2009) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi TMH (2014) Chứng chỉ Phẫu thuật tuyền giáp cơ bản (2021) Chứng chỉ Phẫu thuật Tai (2023) Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi mũi xoang (2025)	0004131/BG-CCHN, cấp ngày 18/5/2015	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Liên chuyên khoa	29/12/2000 (theo QĐ377/QĐ-TCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng bác sỹ Tài Hòa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
140	Nguyễn Thị Bích Thu	Nữ hộ sinh Trung cấp (2002) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001254/BG-CCHN, ngày cấp 16/9/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHNV; Khoa Khám bệnh đa khoa	03/02/2005 (theo QĐ114/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
141	Nguyễn Vũ Hải Anh	Điều dưỡng trung cấp (2015) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2024)	006463/BG-CCHN ngày cấp 13/09/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	05/09/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
142	Đỗ Việt Đức	Bác sĩ đa khoa (2017) Chứng chỉ kỹ thuật lọc máu chu kỳ cho bác sĩ (2022)	007440/BG-CCHN ngày cấp 26/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	30/06/2020 (theo QĐ390/QĐ-TTYYT)	Không	
143	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	0035679/HNO-CCHN cấp ngày 8/8/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	05/08/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
144	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2015) Cử nhân điều dưỡng 2024	008326/BG-CCHN cấp ngày 26/01/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số,	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	09/11/2020 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
145	Nguyễn Thị Phương Chi	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	000561/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	02/05/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
146	Ngô Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2023)	000354/BG-GPHN cấp ngày 05/08/2024	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	02/05/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
147	Đào Văn Khiêm	Bác sĩ đa khoa (2002) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2006) Chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa (2006) Chứng chỉ siêu âm Doppler tim (2007) Chứng chỉ đọc phim xquang (2016) Chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2018) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa trên (2023) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa dưới	001611/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Chuyên khoa siêu âm, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	25/04/1998 (theo QĐ258/QĐ-BTCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chẩn đoán hình ảnh Khiêm Hùng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		(2023) Chứng chỉ nội soi can thiệp (2025)									
148	Tạ Văn Anh	Bác sĩ đa khoa (2015) Chứng nhận Siêu âm thực hành (2015). Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh bằng Xquang (2017). Chứng chỉ Cắt lớp vi tính tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2018). Chứng chỉ Chụp tử cung vòi trứng (2019) Bác sĩ CK1-CDHA (2025)	007023/BG-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1489/QĐ-SNV)	Không	
149	Lưu Thùy Linh	Bác sĩ đa khoa (2017) bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh 2025 Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017) Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2021) Chứng chỉ chọc hút tế bào tụy giáp dưới hướng dẫn siêu âm	007362/BG-CCHN cấp ngày 20/9/2019 635/QĐ-SYT ngày 11/03/2026 bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Theo quyết định bổ sung số 635/QĐ-SYT ngày 11/03/2026	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/01/2018 (theo QĐ91/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		(2021) Chứng chỉ siêu âm Doppler tim (2024)									
150	Ngô Thị Yên	CD điều dưỡng (2009) CN điều dưỡng (2024). Chứng chỉ trợ giúp bác sĩ nội soi tiêu hóa(2024)	000966/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/12/2009 (theo QĐ2201/QĐ-SNV)	Không	
151	Trần Văn Xuyên	Cao Đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010) Chứng chỉ chụp cắt lớp vi tính cơ bản (2018)	000403/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2010 (theo QĐ1983/QĐ-SNV)	Không	
152	Trần Văn Dũng	Bác sĩ đa khoa (1987) Định hướng chuyên khoa mắt (2000) Chẩn đoán hình ảnh nhãn khoa (2019)	000104/BG-CCHN cấp ngày 19/11/2012	Khám bệnh ,chữa bệnh chuyên khoa mắt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa mắt	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	01/08/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đến T6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa mắt Trần Dũng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
153	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ trợ giúp nội soi đường tiêu hóa	0004972/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	15/07/2010 (theo QĐ808/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		trên (2020); Chứng trợ giúp nội soi đường tiêu hóa dưới (2020)		của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
154	Ngô Thị Phượng	Điều dưỡng trung cấp (2000) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ phụ nội soi tiêu hóa (2016)	000522/BN-GPHN cấp ngày 09/7/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/05/2004 (theo QĐ215/QĐ-SNV)	Không	
155	Đào Thị Thanh Hải	Điều dưỡng trung cấp (2008). Điều dưỡng đại học (2020). Chứng chỉ nội soi tiêu hóa (2023)	001076/BG-CCHN cấp ngày 16/09/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	23/12/2008 (theo QĐ1676/QĐ-SNV)	Không	
156	Hoàng Đăng Thuận	Kỹ thuật hình ảnh y học hệ trung cấp (2005) Kỹ thuật hình ảnh y học hệ	001088/BG-CCHN. Ngày cấp 22/08/2013	Kỹ thuật viên chụp Xquang	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1569/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		cao đẳng (2020).									
157	Nguyễn Thái Hoàng Long	Bác sĩ đa khoa (2017) Chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (2019) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi đường tiêu hóa trên (2022) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi đại tràng (2023) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi phế quản ồng mềm (2024)	001142/BG- CCHN ngày cấp 03 / 02 / 2021	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Chuyên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/12/2009 (theo QĐ2237/QĐ-SNV)	Không	
158	Nguyễn Văn Phương	Bác sĩ đa khoa (2015) Chứng chỉ kỹ thuật chụp và đọc xquang cơ bản (2019) Chứng chỉ kỹ thuật chụp và đọc cắt lớp vi tính cơ bản (2020)	007021/BG- CCHN cấp ngày 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/10/2018 (theo QĐ808/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
159	Vũ Thị Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2013) ; Cử nhân điều dưỡng (2024); Chứng chỉ phụ nội soi đường tiêu hóa trên (2025)	007914/BG-CCHN, Cấp ngày 11/01/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	19/05/2021 (theo QĐ3005/QĐ-SNV)	Không	
160	Hồ Thị Nhung	Bác sĩ đa khoa (2016); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa CĐHA (2017) Chứng chỉ tim mạch cơ bản (2019) Chứng chỉ siêu âm tim cơ bản (2020) Chứng chỉ răng hàm mặt cơ bản (2020) Chứng chỉ thực hành siêu âm mạch máu (2024) Chứng chỉ thực hành siêu âm cơ xương khớp và thần kinh ngoại biên (2024) Chứng chỉ nội	007264/BG-CCHN, cấp ngày 5/7/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	01/12/2016 (theo QĐ1448/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		soi tiêu hóa trên (2025)									
161	Hoàng Đức Mạnh	Bác sĩ đa khoa (2019) Chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (2021) Chứng chỉ tán sỏi ngoài cơ thể (2022) Chứng chỉ siêu âm doppler tim (2024) Chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2025)	008614/BG-CCHN, cấp ngày 16/9/2022	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	30/06/2020 (theo QĐ389/QĐ-TTYT)	Không	
162	Trần Thị Mai Trang	Bác sĩ đa khoa (2015) Bác sĩ CK1 Chẩn đoán hình ảnh (2022) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hoá trên (2022) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hoá dưới (2024)	007024/BG-CCHN ngày cấp 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo quyết định bổ sung số 1815/QĐ-SYT ngày 28/07/2023	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1296/QĐ-SNV)	Không	
163	Nguyễn Quang Trường	Bác sĩ đa khoa (2021); Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh sơ bộ (2022);	000877/BG-GPHN cấp ngày 19/05/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	20/01/2022 (theo QĐ2559/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
164	Lưu Xuân Thường	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh (2013)	006096/BG-CCHN ngày cấp 04/04/2017	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/09/2024 (theo QĐ1668/QĐ-SNV)	Không	
165	Nguyễn Mạnh Hùng	Bác sĩ đa khoa (2009); Chứng chỉ Xét nghiệm huyết học, hóa sinh lâm sàng (2010)	0004978/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Chuyên khoa Xét Nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	05/12/1998 (theo QĐ548/QĐ-SNV)	Không	
166	Trương Thị Thanh Mai	Bác sĩ đa khoa (2011), Bác sĩ CKI Giải phẫu bệnh (2018)	007104/BG-CCHN ngày cấp 09/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Giải phẫu bệnh	Phó trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	05/10/2012 (theo QĐ2147/QĐ-SNV)	Không	
167	Nguyễn Thị Yên	Cử nhân xét nghiệm y học (2017) Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2010)	001086/BG-CCHN cấp ngày 07/11/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	31/12/2015 (theo QĐ2864/QĐ-SNV)	Không	
168	Dương Thị Bích	Cử nhân xét nghiệm y học(2013) , Thạc sĩ kỹ thuật xét nghiệm y học(2024)	006451/BG-CCHN, ngày cấp 13/9/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	26/02/2014 (theo QĐ67/QĐ-SNV)	Không	
169	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2025) Cao đẳng xét nghiệm y học (2014)	020528/HNO-CCHN cấp ngày 05/12/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	10/11/2022 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
170	Ngô Thị Nguyệt	Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2003) Cử nhân xét nghiệm y học(2020) Chứng chỉ Giải phẫu bệnh-tế bào chẩn đoán ung thư (2017) Chứng chỉ Xét nghiệm tìm nấm và ký sinh trùng gây bệnh da(2017) Chứng chỉ Kỹ thuật tế bào học và mô bệnh học(2020)	001078/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	22/12/2003 (theo QĐ727/QĐ-TCCQ)	Không	
171	Phạm Thanh Hằng	Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2007)	001084/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	khoa xét nghiệm	22/08/2013 (theo QĐ1486/QĐ-SNV)	Không	
172	Trương Thị Hoa	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021) Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm (2005)	0003866/BG-CCHN, cấp ngày 16/9/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	21/04/2006 (theo QĐ395/QĐ-SNV)	Không	
173	Ngô Thị Duyên	Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2013) Cử nhân xét	0005039/BG-CCHN, cấp ngày 09/12/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	26/02/2014 (theo QĐ46/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		nghiệm y học (2024)			hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
174	Văn Thị Nhiễm	Cử nhân Xét nghiệm y học (2020) KTV xét nghiệm đa khoa (2006)	0002713/BG-CCHN, cấp ngày 10/01/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	23/12/2008 (theo QĐ1660/QĐ-SNV)	Không	
175	Đặng Thị Thu Hương	Cử nhân xét nghiệm y học (2020) Cử nhân Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (2009)	0003587/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	22/12/2009 (theo QĐ2246/QĐ-SNV)	Không	
176	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân Xét nghiệm y học (2014) Chứng chỉ Xét nghiệm Huyết học Nhi cơ bản (2016) Chứng chỉ Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng cơ bản (2017) Chứng chỉ Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh nâng cao (2018) Chứng chỉ An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021)	006450/BG-CCHN, cấp ngày 13/09/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	31/12/2015 (theo QĐ2854/QĐ-SNV)	Không	
177	Trần Thị Tĩnh	Cử nhân xét nghiệm y học (2018) Kỹ thuật viên	0003590/BG-CCHN cấp ngày 07/11/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	23/12/2008 (theo QĐ1666/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		xét nghiệm đa khoa (2007)			hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
178	Dương Thị Thủy	Cử nhân xét nghiệm y học (2020) Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2011)	0005079/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	30/06/2020 (theo QĐ385/QĐ-SNV)	Không	
179	Dương Hoài Tâm	Trung cấp Điều dưỡng (2004) Cử nhân điều dưỡng (2020)	001252/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng dân số truyền thông; Khoa Xét nghiệm	21/04/2006 (theo QĐ415/QĐ-SNV)	Không	
180	Trần Thị Thanh Huyền	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng (2016)	005510/BG-CCHN cấp ngày 11/07/2016	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét Nghiệm	01/03/2023 (theo QĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
181	Hồ Xuân Quý	Trung cấp Điều dưỡng (2012) Cao đẳng điều dưỡng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2024)	0004969/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	04/11/2015 (theo QĐ1061/QĐ-SNV)	Không	
182	Nguyễn Thị Mười	Cử nhân điều dưỡng (2014)	001005/BG-GPHN ngày cấp 24/06/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	24/06/2025 (theo QĐ278/CCVC)	Không	
183	Nguyễn Thị Minh Hải	Hộ sinh trung học (2003) Cử nhân điều dưỡng (2024)	000731/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	24/05/2004 (theo QĐ249/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
184	Nguyễn Văn Sản	Bs đa khoa 2004 , Bs CKI 2013, Bs CKII 2022	001031/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 Gây mê hồi sức	Trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	03/02/2005 (theo QĐ64/QĐ-SNV)	Không	
185	Hoàng Văn Nghĩa	Bác sĩ đa khoa (2014) Chứng chỉ "Hồi sức cấp cứu cơ bản "(2015) Chứng chỉ "Điện tâm đồ trong thực hành lâm sàng" (2016) Chứng chỉ "Bác sĩ định hướng chuyên khoa Gây mê Hồi sức-K6" (2018)	005631/BG-CCHN. Cấp ngày 26/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi, Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Phó trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/09/2014 (theo QĐ541/QĐ-SNV)	Không	
186	Nguyễn Văn Tứ	Điều Dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân Điều Dưỡng (2021)	001230/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/12/2003 (theo QĐ812/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
187	Phù Thị Mận	Điều Dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân Điều Dưỡng (2021) Chứng chỉ Điều Dưỡng-kỹ thuật viên dụng cụ mô mỡ (2017)	001021/BG-CCHN. Cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/12/2007 (theo QĐ14887/QĐ-SNV)	Không	
188	Nguyễn Thị Thu Hà	Điều Dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân Điều Dưỡng (2024) Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mô mỡ nội soi (2015)	0004970/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng Khoa	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	23/12/2008 (theo QĐ1579/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
189	Đinh Thị Sinh	Điều Dưỡng trung cấp (2012) Cử nhân Điều Dưỡng (2024) Chứng chỉ Điều Dưỡng- kỹ thuật viên tít dụng cụ phẫu thuật nội soi (2018)	000523/BN-GPHN cấp ngày 09/7/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	27/11/2012 (theo QĐ2411/QĐ-SNV)	Không	
190	Nguyễn Văn Nam	Cử nhân điều dưỡng (2018) Chứng chỉ Điều dưỡng Gây mê hồi sức (2026)	007209/BG-CCHN. Cấp ngày 21/05/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	19/05/2021 (theo QĐ2953/QĐ-SNV)	Không	
191	Đào Thị Thắm	Nữ hộ sinh trung cấp (2003) . Cử nhân nữ hộ sinh cao đẳng(2019). Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2018)	0004130/BG-CCHN- Cấp ngày 18/5/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	06/05/2010 (theo QĐ101/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
192	Dương Thị Vân	Nữ hộ sinh trung cấp (2004) . Cử nhân nữ hộ sinh cao đẳng(2019). Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2019)	001241/BG-CCHN- Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	03/02/2005 (theo QĐ111/QĐ-SNV)	Không	
193	Nguyễn Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001) .cử nhân cao đẳng năm 2019	001258/BG-CCHN ,Ngày Cấp 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	21/04/2006 (theo QĐ361/QĐ-SNV)	Không	
194	Nguyễn Lê Minh Thanh	Cử nhân điều dưỡng (2016) Chứng chỉ Trợ giúp phẫu thuật (2022) Chứng chỉ Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2024)	005438/TNG-CCHN cấp ngày 29/05/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của liên Bộ Y Tế và Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	01/10/2023 (theo QĐ2692/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.							
195	Nguyễn Đình Hiệp	Bác sĩ đa khoa (2009), Bác sĩ CK cấp 1 Nội khoa (2014) .Chứng chỉ kỹ thuật lọc máu chu kỳ cho bác sĩ (2018)	001038/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Lọc máu chu kỳ	Trưởng khoa	Khoa Truyền nhiễm; Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	05/10/2009 (theo QĐ1994/QĐ-SNV)	Không	
196	Thân Thị Tuyết	Bác sĩ đa khoa (2012) BSCK cấp 1 (2018) Chứng chỉ nội soi Tai mũi họng (2018) Chứng chỉ tiêm khớp (2024)	0004976/BG-CCHN cấp ngày 4/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội -Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Tiêm khớp	Phó trưởng khoa	Khoa Truyền nhiễm	22/09/2014 (theo QĐ1107/QĐ-SYT)	Không	
197	Chu Thị Loan	Điều dưỡng trung cấp (2003), Cử nhân thực hành điều dưỡng (2020)	001041/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	23/11/2009 (theo QĐ1125/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
198	Ngô Thị Minh Liên	Y sỹ Đa khoa (1993)	001045/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	05/07/1994 (theo QĐ300/TCCB)	Không	
199	Nguyễn Thị Thanh	Điều dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân điều dưỡng (2020)	000588/BN-GPHN ngày cấp 30/07/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	31/08/2009 (theo QĐ1876/QĐ-SNV)	Không	
200	Nguyễn Thị Loan	"Điều dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân điều dưỡng (2017)"	000343/LCH-CCHN - cấp ngày 10/7/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	22/12/2009 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
201	Nguyễn Thị Lương	Bác sỹ đa khoa (2014)	005686/BG-CCHN - cấp ngày 08/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Phó trưởng khoa Nội	Khoa Nội tổng hợp; Khoa Khám bệnh đa khoa	21/04/2006 (theo QĐ256/QĐ-SNV)	Không	
202	Nguyễn Thị Thu Hằng	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân Điều Dưỡng (2020)	001022/BG-CCHN ngày cấp 22/09/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	01/12/2008 (theo QĐ775/QĐ-TCCQ)	Không	
203	Giáp Thị Hường	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	009253/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2023	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	15/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
204	Vũ Thị Lan Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	008384/BG-CCHN cấp ngày 04/04/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa CĐHA	06/02/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
205	Ngô Thị Giang Nga	Y sỹ đa khoa (2011)	000860/BG-CCHN cấp ngày 24/07/2013	Thực hiện kỹ thuật tiêm, thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	Không	Khoa CDHA	09/09/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
206	Nguyễn Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng năm (2024)	000905/BG-GPHN cấp ngày 21/05/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khoa Nội tổng hợp	13/02/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	
207	Trần Thị Thịnh	Điều dưỡng Trung cấp (2005) Cử nhân Điều Dưỡng (2025)	001103/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	22/08/2013 (theo QĐ1490/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
208	Trần Thị Vân	Hộ sinh trung cấp (2012) Hộ sinh(2019)	001257/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Nữ hộ sinh	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	24/05/2004 (theo QĐ245/QĐ-SNV)	Không	
209	Nguyễn Phương Dung	Bác sĩ đa khoa (2021)	000516/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Y khoa.	không	Khoa Nhi-HSCC; Khoa Khám bệnh đa khoa	20/11/2022 (theo QĐ2508/QĐ-SNV)	Không	
210	Đặng Thị Quỳnh Trang	Cao đẳng Điều Dưỡng(2023)	000513/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều Dưỡng	Không	Khoa Nhi - HSCC	01/06/2024 (theo HĐLĐ)	Không	
211	Phạm Văn Ninh	Y sĩ đa khoa (2024)	000594/BN-GPHN cấp ngày 06/08/2025	Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa CĐHA-TDCN	18/6/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
212	Ngô Thị Linh	Điều dưỡng trung cấp (2009), Cử nhân thực hành (2020)	000629/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều Dưỡng	không	Khoa khám Bệnh Đa Khoa	01/04/2012 (theo QĐ 171/SNV-CCV &ĐT)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
213	Nguyễn Huyền Trâm	Điều dưỡng trung cấp 2009	000705/BN-GPHN cấp ngày 23/09/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội tổng hợp	23/09/2025 (theo QĐ số: 711/QĐ - SYT	Không	
214	Ngụy Thị Xoan	Y sỹ (2010) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ thận nhân tạo cơ bản (2021)	000587/BN-GPHN ngày cấp 30/07/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nhi - HSCC	20/01/2014(theo QĐ số 90/QĐ - SYT)	không	
215	Nguyễn Thị Lê	Y sỹ đa khoa (2017)	007067/BG-CCHN cấp ngày 12/11/2018	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	47a/HĐLĐ (30/9/2022)	không	
216	Dương Đình Hiếu	Y sỹ đa khoa (2023)	000449/BG-GPHN cấp ngày 23/9/2024	Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	26a/HĐLĐ(24/5/2022)	không	
217	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng viên (2011)	007053/BG-CCHN cấp ngày 30/10/2018	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng viên	không	Khoa Liên chuyên khoa	30a/HĐLĐ(30/5/2022)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.							
218	Lê Thị Trang	Y sỹ đa khoa (2015)	007276/BG-CCHN cấp ngày 5/7/2019	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	29a/HĐLĐ (26/5/2022)	không	
219	Hoàng Thị Thảo	Y sỹ (2014)	006392/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	31a/HĐLĐ(31/5/2022)	không	
220	Dương Ngô Nghị	Y sỹ đa khoa (2015)	008294/BG-CCHN cấp ngày 8/12/2021	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	28a/HĐLĐ(25/5/2022)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
221	Đặng Ngọc Bích	Hộ sinh (2020)	000667/BN-GPHN cấp ngày 5/9/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	11/04/2025 (Theo QĐ số 229/QĐ-TTYT)	Không	
222	Nguyễn Hồng Nhung	Kỹ thuật Y (2018)	000638/BN-GPHN cấp ngày 27/8/2025	Kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục Hồi chức năng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	30/6/2020 (theo QĐ số 396/QĐ-TTYT)	Không	
223	Phạm Thị Hà	Y sỹ (2024)	000622/BV-GPHN cấp ngày 20/8/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	Không	Khoa Đông Y	06/09/2021 (Theo HĐLĐ)	Không	
224	Phạm Thị Minh Ngọc	Kỹ thuật Y (2024)	000939/BG-GPHN cấp ngày 30/5/2025	Xét Nghiệm Y học	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm	Không	Khoa Xét Nghiệm	HĐLĐ /(05/05/2025)	Không	
225	Trần Quốc Việt	Điều dưỡng (2024)	000724/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	09/01/2015 (Theo QĐ số 32/QĐ-SYT)	Không	
226	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Bác sĩ Y khoa (2022) Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2024)	000842/BN-GPHN cấp ngày 11/11/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	02/7/2025 (Theo QĐ số 429/QĐ-TTYT)	Không	
227	Phan Thị Lan	Y sỹ (2012) Điều dưỡng (2024) Chứng chỉ chuyên ngành	000687/BN-GPHN cấp ngày 16/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	10/01/2014 (Theo QĐ số 81/QĐ-SYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		Y học cổ truyền (2012)			hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
228	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng (2025)	000974/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh	18/01/2012 (Theo HĐLĐ)	Không	
229	Hoàng Thị Yên	Điều dưỡng (2024)	000728/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh	20/02/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
230	Nguyễn Văn Anh	Bác sĩ đa khoa (2014) Chứng chỉ Thăm khám nội soi Tai Mũi Họng (2014)	006165/BG-CCHN cấp ngày 15/5/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng	Không	Khoa Khám bệnh	01/10/2015 (Theo QĐ số 308/QĐ-SNV)	Không	
231	Nguyễn Thị Minh	Bác sĩ Y học cổ truyền (2021)	001142/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2026	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Đông Y	01/12/2023 (Theo QĐ số 453/QĐ-TTYYT)	Không	
232	Dương Thái An	Bác sĩ y khoa (2023) Chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2025)	001037/BN-GPHN, cấp ngày 30/12/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	15/04/2024 (theo QĐ số 383/QĐ-SNV)	Không	Điều chỉnh thông tin
233	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng (2011)	004003/TNG-CCHN cấp ngày 16/12/2014	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội tổng hợp	02/03/2026 theo QĐ số 161/QĐ-BV	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
234	Trương Thị Hằng	Bác sĩ đa khoa 2022; Bác sĩ Nội trú (2026); Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (2026) Chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa cơ bản (2024) Chứng chỉ Soi đốt cổ tử cung (2026)	001525/BN-GPHN cấp ngày 21/04/2026	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI, bác sĩ nội trú Sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	04/05/2026 theo HĐLĐ số 35/HĐLĐ-BV	Không	Bổ sung mới
235	Trần Thu Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng (2025)	001471/BN-GPHN cấp ngày 15/04/2026	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 02/03/2026 HĐLĐ số 08/HĐLĐ-BV	Không	Bổ sung mới
236	Văn Thị Dung	Bác sĩ đa khoa (2022); Bác sĩ Nội trú (2026); Bác sĩ CKI Nhi khoa (2026) Thạc sĩ Nhi khoa (2026)	001663/TNG-GPHN cấp ngày 15/05/2026	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú Nhi Khoa	Không	Khoa Nhi-HSCC	Ngày 21/05/2026 theo HĐLĐ số 45/HĐLĐ-BV	Không	Bổ sung mới

B. SỐ THÔI VIỆC

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
1	Vũ Thị Thu Phương	Điều dưỡng trung cấp (2013), Dược sĩ trung cấp (2016), Cử nhân điều dưỡng (2025)	008777 /BG-CCHN Cấp ngày 18/01/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	15/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	Chuyên công tác
2	Lê Thị Hồng Biên	Bác sĩ Y khoa (2021)	000943/BN-GPHN cấp ngày 03/12/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	20/11/2022 (Theo QĐ số 2053/QĐ-SNV)	Không	Chuyên công tác
3	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân Xét nghiệm y học (2024)	000780/BG-GPHN cấp ngày 04/4/2025	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét nghiệm; Tổ chăm sóc khách hàng	31/03/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	Chuyên công tác

Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

-Sở Y tế (đăng tải)
-Lưu KHN, VT.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ**



Vũ Văn Hoàn

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Vũ Văn Hoàn

